

Số: **149/2021/QĐST-VHNGĐ**

Chợ Lách, ngày 04 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Ngọc Cẩm Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: “Yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 44/2021/QĐST-VHNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1997. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Duy K, sinh năm 1993. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09/3/2021, văn bản trình bày ý kiến, biên bản làm việc người yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Trần Duy K trước đây là vợ chồng cho đến ngày 21/8/2019 chị và anh K thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 280/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Chị Nguyễn Thị Ngọc D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Duy K1, sinh ngày 31/7/2018, chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có

quyền thăm nom con không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn thì anh K không thường xuyên đến thăm con tuy nhiên, vào ngày 15/02/2021 anh K cùng cha ruột của anh là ông Trần Chánh Bé S đã tự ý đến nhà chị nhưng không phải đến thăm cháu K1 mà là bắt cháu K1 đi. Do chị kịp thời báo công an xã Hòa Nghĩa nên công an xã Hòa Nghĩa có phối hợp với công an xã Long Thới đã đến nhà và làm việc với anh K và ông S để đòi lại cháu K1. Sau khi bị công an xã làm việc thì anh K và ông S đã giao trả cháu K1 lại cho gia đình chị. Nay chị nhận thấy rằng trước hành vi của anh K đã làm ảnh hưởng đến quyền trực tiếp nuôi con của chị, gây hoang mang, ảnh hưởng đến tâm lý và sinh hoạt của cháu K1 cũng như chị và gia đình chị. Do đó, chị có đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh K cụ thể: Anh K chỉ được quyền thăm cháu K1 mỗi tháng 02 lần thăm tại gia đình của chị, trong 02 lần thăm nom này anh K được 01 lần rước cháu K1 về bên nhà nội; tuy nhiên, khi anh K đến rước cháu K1 về bên nhà nội thì anh K phải có đơn và có xác nhận của Công an xã về thời gian rước và thời gian trả cháu K1 và đồng thời phải được có sự đồng ý của chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Duy K trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về thời gian ly hôn cũng như sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con tại Quyết định số 280/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Theo sự thỏa thuận tại Quyết định thì anh được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Tuy nhiên, trong quá trình thăm con do 02 bên gia đình có mâu thuẫn nên khi anh đến thăm con, anh đều đưa cháu K1 ra quán cafe để đùa giỡn, chơi với con. Vì anh quá thương nhớ con nên ngày 15/02/2021 anh có đưa cháu K1 về bên nhà anh chơi nên anh thừa nhận là có sự việc xảy ra ngày 15/02/2021 như chị D trình bày. Nay đối với yêu cầu hạn chế quyền thăm con của chị Duyên thì anh cũng đồng ý. Tuy nhiên, anh yêu cầu được thăm cháu K1 mỗi tháng 02 lần và trong 02 lần thăm này thì anh yêu cầu được 01 lần rước cháu K1 về bên nhà anh chơi, thời gian rước cháu K1 là trong khoảng thời gian từ 7h sáng đến 17 giờ chiều, vào ngày chủ nhật cuối cùng của tháng.

Tại phiên họp:

Chị D thay đổi yêu cầu như sau: Chị đồng ý cho anh K thăm cháu K1 mỗi tháng 02 lần thăm tại gia đình của chị, trong 02 lần thăm này anh K được quyền 01 lần đưa cháu K1 khỏi nơi cư trú nhưng phải báo cho chị biết trước 03 ngày. Anh K

chỉ được quyền thăm và đưa cháu K1 khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian từ 8 giờ sáng đến không quá 17 giờ chiều cùng ngày.

Anh K đồng ý với yêu cầu của chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gian phiên họp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên họp chị D và anh K đã thống nhất thỏa thuận được thời gian và địa điểm thăm cũng như đưa rước con chung nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của chị D và anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau ly hôn đối với anh Trần Duy K là yêu cầu về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 4 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D có nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm k khoản 2 Điều 39 Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị D về việc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn của anh K đối với con chung là Trần Duy K1, sinh ngày 31/7/2018. Nhận thấy: Tại Quyết định Quyết định số 280/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã thể hiện sự thỏa thuận của chị D và anh K về người được quyền trực tiếp nuôi con chung cũng như quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình thăm cháu K1 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn nên đã dẫn đến sự việc xảy ra vào ngày 15/02/2021.

Chị D cho rằng trước hành vi của anh K đã làm ảnh hưởng đến quyền trực tiếp nuôi con của chị, gây hoang mang, ảnh hưởng đến tâm lý và sinh hoạt của cháu K1 cũng như chị và gia đình chị. Do đó, chị có đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh K, chị đồng ý cho anh K thăm cháu K1 mỗi tháng 02 lần thăm tại gia đình của chị, trong 02 lần thăm này anh K chỉ được 01 lần đưa cháu K1 khỏi nơi cư trú nhưng phải báo trước cho chị biết trước 03 ngày. Thời gian thăm và đưa cháu K1 khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian từ 8 giờ sáng đến

không quá 17 giờ chiều cùng ngày. Tại phiên họp anh K cũng đồng ý theo yêu cầu chị D.

Xét thấy: Tại phiên họp chị D và anh K đã thỏa thuận được thời gian, địa điểm cũng như điều kiện đưa rước cháu K1 khỏi nơi cư trú. Sự thỏa thuận của chị D và anh K tại phiên họp là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với khoản 3 Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được Tòa án chấp nhận. Do đó, công nhận sự thỏa thuận của chị D và anh K.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Do yêu cầu của chị D được chấp nhận nên chị D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự mà chị D đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007186 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm k khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 82, Điều 83, Khoản 1 Điều 86 và Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Trần Duy K.

Hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Duy K đối với con chung của chị D và anh K là cháu Trần Duy K1, sinh ngày 31/7/2018 như sau: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật anh K chỉ được quyền thăm nom con không quá 02 (Hai) lần mỗi tháng, thăm tại nhà của chị D. Trong 02 (Hai) lần thăm này anh K được 01 (Một) lần đưa con rời khỏi nơi cư trú để đi chơi hoặc về bên nhà anh K nhưng mỗi lần đưa con rời khỏi nơi cư trú phải thông báo cho chị D trước 03 (Ba) ngày. Anh K chỉ được thăm hoặc đưa con khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian từ 8 giờ sáng đến không quá 17 giờ chiều cùng ngày.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D và gia đình chị D không được ngăn cản hoặc gây khó khăn cho việc thăm nom con của anh Trần Duy K.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự mà chị D đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007186 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Trần Duy K được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định để yêu cầu Tòa án cấp trên giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn